

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

**Tình hình và kết quả thực hiện Dự án “Hoàn thiện,
hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính”
trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2020**

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 5519/BNV-CQĐP ngày 21/10/2020 của Bộ Nội vụ về việc hoàn thiện sản phẩm Dự án 513; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ về tình hình và kết quả thực hiện Dự án 513 trên địa bàn tỉnh (đến ngày 30/11/2020) như sau:

1. Tình hình và kết quả giải quyết các khu vực bất cập về địa giới hành chính các cấp do quá trình phát triển kinh tế - xã hội, vận động của địa chất tự nhiên, lũ lụt hoặc do có sự không thống nhất giữa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính lập theo Chỉ thị số 364-CT và thực tế quản lý

Tỉnh Bình Định có tổng số 457 tuyến địa giới hành chính (ĐGHC) cấp xã. Trong đó có 41 tuyến ĐGHC cấp xã trùng lên tuyến cấp tỉnh và 129 tuyến ĐGHC cấp xã trùng lên tuyến cấp huyện nội tỉnh.

Các tuyến ĐGHC cấp xã của tỉnh hầu hết đều ổn định, phù hợp với hiện trạng quản lý và bản đồ, hồ sơ ĐGHC các cấp đã lập theo Chỉ thị số 364-CT ngày 06/11/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 364-CT). Tuy nhiên, có một số khu vực bất cập về ĐGHC các cấp do quá trình phát triển kinh tế - xã hội, vận động của địa chất tự nhiên, lũ lụt hoặc do có sự không thống nhất giữa hồ sơ, bản đồ ĐGHC lập theo Chỉ thị số 364-CT và thực tế quản lý. Đối với các tuyến địa giới này đã được chính quyền địa phương phối hợp với đơn vị thi công Dự án 513 và các cơ quan liên quan tổ chức xác minh thực địa, hiệp thương thống nhất lại theo các nguyên tắc phân định đường ĐGHC, kết quả như sau:

- Có 215 tuyến ổn định, rõ ràng không thay đổi;
- Có 94 tuyến xác định theo các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ;
- Có 139 tuyến đã thống nhất chỉnh lý sau khi đi khảo sát thực địa;
- Có 09 tuyến sau khi đi kiểm tra, xác định tại thực địa và tổ chức hiệp thương các bên liên quan nhưng vẫn chưa thống nhất (*cụ thể theo Phụ lục I đính kèm*).

2. Việc phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương liên quan trong quá trình xây dựng phương án kỹ thuật phân định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo

Thực hiện Công văn số 6173/BTNMT-ĐDBĐVN ngày 14/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Công văn số 899/ĐDBĐVN-KHTC ngày 17/11/2017 của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam về việc tổ chức triển khai xác định ranh giới quản lý hành chính trên biển, đảo Việt Nam, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp Trung tâm Biên giới và Địa giới thuộc Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam tổ chức triển khai cho 04 đơn vị hành chính cấp huyện và 25 xã, phường xác định ranh giới quản lý hành chính trên biển, đảo trên địa bàn tỉnh Bình Định và ký xác nhận vào hồ sơ, bản đồ theo quy định. Kết quả cụ thể như sau:

a) Tuyến ranh giới hành chính đã thống nhất:

- Tuyến ranh giới hành chính cấp xã: Có 26/27 tuyến đã được các xã, phường thống nhất (trong đó có 03 tuyến trùng tuyến ranh giới hành chính cấp huyện và 03 tuyến trùng tuyến ranh giới hành chính cấp tỉnh).

- Tuyến ranh giới hành chính cấp huyện: Có 4/5 tuyến đã được các huyện thống nhất (trong đó có 01 tuyến trùng tuyến ranh giới hành chính cấp tỉnh).

- Tuyến ranh giới hành chính cấp tỉnh: Có 01 tuyến đã được hai tỉnh Bình Định và Quảng Ngãi thống nhất.

b) Tuyến ranh giới hành chính chưa thống nhất: Hiện nay, tuyến ranh giới hành chính cấp tỉnh giữa tỉnh Bình Định và tỉnh Phú Yên, cụ thể là tuyến ranh giới hành chính cấp xã giữa xã Nhơn Châu thuộc thành phố Quy Nhơn và xã Xuân Hòa thuộc thị xã Sông Cầu chưa được các địa phương thống nhất, còn có ý kiến khác nhau.

(Cụ thể theo Phụ lục II đính kèm)

3. Việc tiếp nhận và sử dụng bản đồ nền địa hình hệ tọa độ quốc gia VN-2000 trên đất liền để triển khai thực hiện Dự án 513 tại tỉnh Bình Định

a) Việc tiếp nhận bản đồ nền địa hình: Ngày 22/4/2015, tỉnh Bình Định đã tiếp nhận bộ bản đồ nền địa hình Hệ tọa độ quốc gia VN-2000 tỷ lệ 1:2.000 (108 mảnh) và tỷ lệ 1:10.000 (165 mảnh) do Bộ Tài nguyên và Môi trường chuyển về đường địa giới hành chính, mốc địa giới hành chính và các điểm đặc trưng trên đường ĐGHC các cấp trên địa bàn toàn tỉnh Bình Định theo kết quả thực hiện Chỉ thị số 364-CT. Tỉnh Bình Định đã cung cấp dữ liệu bản đồ nền này cho đơn vị thi công Dự án 513 tỉnh Bình Định để thực hiện rà soát tính thống nhất giữa hồ sơ, bản đồ ĐGHC với thực tế quản lý ĐGHC theo quy định.

b) Việc sử dụng bản đồ nền địa hình:

Dự án 513 tỉnh Bình Định sử dụng bản đồ nền địa hình Hệ tọa độ quốc gia VN-2000 ở các tỷ lệ: 1:2.000, 1:10.000, 1:25.000 và 1:50.000 để làm nền thành lập bản đồ ĐGHC các cấp trên địa bàn tỉnh. Cụ thể như sau:

- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2.000 dùng để làm nền thành lập bản đồ ĐGHC của 12/21 phường thuộc khu vực trung tâm thành phố Quy Nhơn và 5/13 xã, thị trấn thuộc huyện Tuy Phước.

- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10.000 dùng để làm nền thành lập bản đồ ĐGHC cho 142 xã, phường, thị trấn còn lại của tỉnh Bình Định.

- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:25.000 dùng để làm nền thành lập bản đồ ĐGHC cho 11 huyện, thị xã, thành phố (46 mảnh).

- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:50.000 dùng để làm nền thành lập bản đồ ĐGHC cho cấp tỉnh (16 mảnh).

4. Tình hình và kết quả thực hiện các hạng mục công việc hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp của tỉnh Bình Định

Căn cứ Thiết kế kỹ thuật - dự toán Dự án 513 của tỉnh Bình Định đã được phê duyệt, từ tháng 11/2017 đến nay, tỉnh Bình Định đã tổ chức triển khai cho 11/11 đơn vị hành chính cấp huyện phối hợp đơn vị thi công đối chiếu, rà soát, xác minh ĐGHC với bộ hồ sơ, bản đồ 364-CT; phân định đường địa giới, xác định vị trí cắm mốc địa giới hành chính các cấp; đúc mốc, cắm mốc, đo tọa độ mốc ĐGHC, lập sơ đồ mốc, lập bản đồ địa giới hành chính gốc thực địa (ngoại nghiệp).

(Cụ thể theo Phụ lục III đính kèm)

5. Kết quả kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Chưa thực hiện.

6. Kết quả thẩm định, nghiệm thu của liên ngành Trung ương: Chưa thực hiện.

7. Việc quản lý, sử dụng ngân sách địa phương và nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ triển khai thực hiện Dự án 513

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí, tỉnh Bình Định thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 13878/BTC-HCSN ngày 17/10/2013 và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tổng dự toán thực hiện dự án được phê duyệt tại Quyết định 918/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là: **21.190.018.436** đồng.

a) Kinh phí đã được cấp để thanh toán các hạng mục của Dự án đến năm 2020: 14.090.000.000 đồng. Trong đó:

- Nguồn kinh phí Trung ương cấp: 3.900.000.000 đồng (Năm 2015: 1.500.000.000 đồng; năm 2017: 900.000.000 đồng; năm 2018: 500.000.000 đồng; năm 2019: 500.000.000 đồng; năm 2020: 500.000.000 đồng).

- Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh cấp: 10.190.000.000 đồng (Năm 2017: 1.500.000.000 đồng; năm 2018: 2.000.000.000 đồng; năm 2019: 2.690.000.000.000 đồng; năm 2020: 4.000.000.000.000 đồng).

b) Nhu cầu kinh phí thực hiện Dự án còn thiếu để thực hiện hoàn thành Dự án kính đề nghị Trung ương cấp là 7.100.000.000 đồng.

Trên đây là tình hình và kết quả thực hiện Dự án 513 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CVP, PVP KT;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, K12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long

Phụ lục I
DANH SÁCH TUYỂN ĐGHC CÁC CẤP CHƯA THỐNG NHẤT
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh Bình Định)

Số TT	Tuyển ĐGHC
I	TUYỂN ĐGHC CẤP XÃ (có 02 tuyển)
1	Giữa xã Mỹ Lợi với xã Mỹ Châu thuộc huyện Phù Mỹ
2	Giữa xã Mỹ Thắng và xã Mỹ An thuộc huyện Phù Mỹ
II	TUYỂN ĐGHC CẤP HUYỆN (có 04 tuyển)
1	Giữa thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn với xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân
2	Giữa xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát và xã Bình Tân, huyện Tây Sơn
3	Giữa xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát và xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn
4	Giữa xã An Toàn, huyện An Lão và xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh
III	TUYỂN ĐGHC CẤP TỈNH (có 03 tuyển)
1	Giữa xã An Toàn, huyện An Lão, tỉnh Bình Định và xã Sơn Lang, huyện KBang, tỉnh Gia Lai
2	Giữa xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định với xã Phổ Châu, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
3	Giữa xã Canh Hòa, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định và xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên

Phụ lục II
DANH SÁCH TUYỂN RANH GIỚI HÀNH CHÍNH
CÁC CẤP TRÊN BIỂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND
ngày / /2020 của UBND tỉnh Bình Định)

Số TT	Ranh giới hành chính các cấp		Kết quả thực hiện	Ghi chú
I	Cấp tỉnh: 02 tuyến			
1	Tỉnh Bình Định	và Tỉnh Quảng Ngãi	Thông nhất	
2	Tỉnh Bình Định	và Tỉnh Phú Yên	Chưa thống nhất	
II	Cấp huyện: 05 tuyến			
1	Huyện Hoài Nhơn	và Huyện Đức Phổ	Thông nhất	Trùng tuyến cấp tỉnh
2	Huyện Hoài Nhơn	và Huyện Phù Mỹ	Thông nhất	
3	Huyện Phù Mỹ	và Huyện Phù Cát	Thông nhất	
4	Huyện Phù Cát	và TP. Quy Nhơn	Thông nhất	
5	TP. Quy Nhơn	và Thị xã Sông Cầu	Chưa thống nhất	Trùng tuyến cấp tỉnh
III	Cấp xã: 27 tuyến			
1	Xã Tam Quan Bắc	và Xã Phô Châu	Thông nhất	Trùng tuyến cấp tỉnh
2	Xã Tam Quan Bắc	và Xã Tam Quan Nam	Thông nhất	
3	Xã Tam Quan Nam	và Xã Hoài Thanh	Thông nhất	
4	Xã Hoài Thanh	và Xã Hoài Hải	Thông nhất	
5	Xã Hoài Hải	và Xã Hoài Mỹ	Thông nhất	
6	Xã Hoài Mỹ	và Xã Mỹ Đức	Thông nhất	Trùng tuyến cấp huyện
7	Xã Mỹ Đức	và Xã Mỹ Thắng	Thông nhất	
8	Xã Mỹ Thắng	và Xã Mỹ An	Thông nhất	
9	Xã Mỹ An	và Xã Mỹ Thọ	Thông nhất	
10	Xã Mỹ Thọ	và Xã Mỹ Thành	Thông nhất	
11	Xã Mỹ Thành	và Xã Cát Khánh	Thông nhất	Trùng tuyến cấp huyện
12	Xã Cát Khánh	và Xã Cát Thành	Thông nhất	
13	Xã Cát Thành	và Xã Cát Hải	Thông nhất	
14	Xã Cát Hải	và Xã Cát Tiến	Thông nhất	
15	Xã Cát Tiến	và Xã Cát Chánh	Thông nhất	
16	Xã Cát Chánh	và Xã Nhơn Lý	Thông nhất	Trùng tuyến cấp huyện
17	Xã Nhơn Lý	và Xã Nhơn Hải	Thông nhất	
18	Xã Nhơn Hải	và Phường Hải Cảng	Thông nhất	

Số TT	Ranh giới hành chính các cấp	Kết quả thực hiện	Ghi chú
19	Phường Hải Cảng và Phường Lê Lợi	Thống nhất	
20	Phường Lê Lợi và Phường Trần Phú	Thống nhất	
21	Phường Trần Phú và P. Lý Thường Kiệt	Thống nhất	
22	P. Lý Thường Kiệt và P. Nguyễn Văn Cừ	Thống nhất	
23	P. Nguyễn Văn Cừ và P. Ghềnh Ráng	Thống nhất	
24	P. Ghềnh Ráng và Xã Nhơn Châu	Thống nhất	
25	P. Ghềnh Ráng và Xã Xuân Hải	Thống nhất	Trùng tuyến cấp tỉnh
26	Xã Nhơn Châu và Xã Xuân Hải	Thống nhất	Trùng tuyến cấp tỉnh
27	Xã Nhơn Châu và Xã Xuân Hòa	Chưa thống nhất	Trùng tuyến cấp tỉnh

Phụ lục III
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HẠNG MỤC CÔNG VIỆC
CỦA DỰ ÁN 513 TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND
ngày / /2020 của UBND tỉnh Bình Định)

Số TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng		Ghi chú tăng (+) giảm (-)
			Thiết kế KT-DT	Thực tế thi công	
I	MỐC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH				
1	Tổng số mốc phục vụ kiểm tra, nghiệm thu	Mốc	339	353	+14
1.1	Đúc mốc mới, chôn mới	Mốc	95	177	+82
1.2	Khôi phục mốc 364 bị mất	Mốc	111	87	-24
1.3	Sửa chữa, tu bổ, gắn tâm mốc	Mốc	133	89	-44
1.4	Đo tọa độ mốc	Mốc	339	353	+14
2	Số mốc 364 bị hủy	Mốc	0	0	0
II	BẢN ĐỒ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH				
1	Thành lập bản đồ ĐGHC				
1.1	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2.000	Mảnh	259	266	+7
1.2	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10.000	Mảnh	650	634	-16
1.3	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:25.000	Mảnh	90	100	+10
1.4	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:50.000	Mảnh	16	17	+01
2	Thành lập hồ sơ ĐGHC cấp xã				
2.1	Số đơn vị hành chính	Đơn vị	159	159	0
2.2	Số hồ sơ ĐGHC	Bộ	795	795	0
3	Thành lập hồ sơ ĐGHC cấp huyện	Bộ	11	11	0
3.1	Số đơn vị hành chính	Đơn vị	44	44	0
3.2	Số hồ sơ ĐGHC	Bộ	11	11	0
4	Thành lập hồ sơ ĐGHC cấp tỉnh				
4.1	Số đơn vị hành chính	Đơn vị	01	01	0
4.2	Số hồ sơ ĐGHC	Bộ	04	04	0